



HƯỚNG TỚI BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN ĐỐI DỊCH VIỆT – ANH DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TIẾNG VIỆT¹

BÙI THỊ NGỌC ANH* - NGUYỄN THỊ THU HẢO**

Tóm tắt: Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt là một công cụ hữu ích cho những người biết tiếng Anh có nhu cầu tra cứu và sử dụng tiếng Việt chính xác, do đó biên soạn một công trình từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt dựa trên cơ sở lý luận khoa học của Từ điển học là thực sự cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Bài viết sẽ tập trung trình bày tính cấp thiết; tình hình biên soạn từ điển đối dịch trên thế giới và ở Việt Nam; phác thảo mô hình *Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt* và biên soạn mục từ mẫu.

Từ khóa: Từ điển đối dịch, từ điển song ngữ, cấu trúc vi mô, cấu trúc vĩ mô, người nước ngoài học tiếng Việt.

Abstract: The *Vietnamese - English Translation Dictionary for Foreigners Learning Vietnamese* is a useful tool for those who know English and want to look up and use Vietnamese exactly, thus compiling a Vietnamese - English translation dictionary for foreigners learning Vietnamese based on the theory of Lexicography is really necessary and has extremely important meaning. The article will focus on presenting the urgency; the situation of compiling translation dictionaries in the world and in Vietnam; outlining the model of *Vietnamese - English Translation Dictionary for Foreigners Learning Vietnamese*; and compiling sample entries.

Keywords: Translation dictionary, bilingual dictionary, micro-structure, macro-structure, foreigners learning Vietnamese.

1. Dẫn nhập

Từ điển đối dịch là loại từ điển giải thích những đơn vị ngôn ngữ (từ đầu mục) của một ngôn ngữ bằng một hoặc một số từ ngữ tương đương trong ngôn ngữ thứ hai. Từ điển đối dịch (còn được gọi là *từ điển đối chiếu*; hoặc *từ điển hai thứ tiếng*, *từ điển song ngữ*) là một loại sách công cụ cần thiết trong việc giảng dạy, học tập và sử dụng ngoại ngữ. Lê Khả Kế cho rằng từ điển song ngữ thực chất là từ điển đối dịch. Ông định nghĩa: “Từ điển song ngữ là loại từ điển giải thích những đơn vị từ ngữ của một ngôn ngữ không phải bằng lời của chính ngôn ngữ các mục từ, mà bằng cách cho một hoặc một số từ tương đương lấy trong ngôn ngữ thứ hai, nghĩa là bằng cách đối dịch” [2, tr.267].

Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: buithingocanhvtd@gmail.com

** ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam

nước ngoài học tiếng Việt là một công trình cung cấp thông tin về nghĩa và cách sử dụng tương đương của các từ ngữ tiếng Việt với các từ ngữ tiếng Anh. Đây sẽ là công cụ cho những người biết tiếng Anh có nhu cầu tra cứu và sử dụng tiếng Việt chính xác, đồng thời sách cũng có tác dụng trong việc nâng cao phát triển văn hóa, giáo dục và mở rộng giao lưu giữa các cộng đồng ngôn ngữ khác nhau.

Trong bối cảnh hiện nay ngày càng có nhiều người học tiếng Việt, thì việc biên soạn một công trình *Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt* dựa trên cơ sở lý luận khoa học của Từ điển học là thực sự cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, một mặt góp phần vào lý luận biên soạn từ điển đối dịch ở Việt Nam, mặt khác là nguồn tra cứu hữu ích cho người nước ngoài học tiếng Việt.

2. Tính cấp thiết của việc biên soạn *Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt*

Trong *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1909/QĐ-TTg)*, Việt Nam cần “*Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về văn hóa*”, trong đó chú trọng truyền bá văn hóa Việt Nam, dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam. Chính vì thế mà nhu cầu người nước ngoài học tiếng Việt ngày càng tăng. Nhằm nâng cao khả năng ngôn ngữ thì từ điển là một trong những công cụ hữu ích không thể thiếu đối với người sử dụng.

Hiện nay, trên thị trường từ điển ở Việt Nam có khá nhiều từ điển Việt - Anh, chẳng hạn: *Từ điển Việt - Anh (Vietnamese - English Dictionary)*, Đặng Chấn Liêu - Lê Khả Kế - Phạm Duy Trọng, 1993; *Từ điển Việt - Anh (Vietnamese - English Dictionary)*, Bùi Phụng, 2000;... Có thể khẳng định rằng, các công trình từ điển này đã đáp ứng được nhu cầu tra cứu cơ bản của người học trong một giai đoạn nhất định. Tuy nhiên, hầu hết các cuốn từ điển Việt - Anh này đều hướng tới cả hai đối tượng sử

dụng, đó là người biết tiếng Việt sử dụng tiếng Anh và người biết tiếng Anh sử dụng tiếng Việt. Chính vì vậy, việc biên soạn một cuốn từ điển đối dịch Việt - Anh dành riêng cho một đối tượng sử dụng là công việc cần thiết.

Những lý do trên cho thấy tính cấp thiết của việc biên soạn *Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt*. Công trình này hướng tới cung cấp cho người học những từ ngữ cơ bản trong tiếng Việt (khoảng 5.000 mục từ) và được giải thích bằng những từ ngữ tương đương trong tiếng Anh. Cấu trúc vĩ mô và vi mô được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận khoa học về Từ điển học.

3. Tình hình biên soạn từ điển đối dịch

3.1. Trên thế giới

Có thể nói từ điển đối dịch trên thế giới xuất hiện từ rất sớm. Người đầu tiên biên soạn từ điển Etruscan - Latinh là Hoàng đế La Mã Claudius (10 TCN - 54 CN). Cuối thế kỷ thứ 8 đến đầu thế kỷ thứ IX sau CN, ở Tây Tạng đã có một cuốn từ điển có giá trị tên là Mahāvīyutpatti (nghĩa là: *Sự hiểu biết chính xác về từ nguyên cơ bản*), bao gồm hàng ngàn thuật ngữ tiếng Phạn và tiếng Tây Tạng. Cuốn từ điển này như một phương tiện để cung cấp các văn bản Phật giáo được tiêu chuẩn hóa bằng tiếng Tây Tạng. Vào thế kỷ thứ X sau CN, các từ điển từ tiếng Do Thái và tiếng Ả Rập sang tiếng Pháp thời trung cổ được soạn trong các cộng đồng Do Thái châu Âu. Chúng được sử dụng để hiểu và giảng dạy Talmud và các văn bản Do Thái khác [7].

Ở Anh, có những cuốn từ điển Anh - Latinh ra đời trước năm 1450, Anh - Welsh vào năm 1547, Anh - Pháp vào năm 1570 [4].

Ở Trung Quốc, nếu từ điển đơn ngữ ra đời từ khoảng năm 200 trước Công nguyên, thì từ điển đối dịch (từ điển song ngữ) có lịch sử khoảng 1250 năm, kể từ khi Huệ Lâm, một nhà sư của nhà Đường (618 - 907), đã biên soạn từ điển đầu tiên của Trung Quốc: *The Meaning and Sound of Tripitaka* (Ý nghĩa và Âm thanh

của Tam tạng). Từ năm 1949 đến năm 1978, số lượng từ điển đối dịch được xuất bản ở Trung Quốc là khoảng 260 cuốn. Con số này tăng mạnh trong hai thập kỷ gần đây. Từ 1979 đến 1999, do giao lưu quốc tế rộng rãi nên các nhà từ điển học Trung Quốc đã cho ra đời hàng loạt các từ điển đối dịch ở Trung Quốc. Tiếng Anh, tiếng Nga và tiếng Nhật đứng đầu danh sách. Trong số 1.800 cuốn từ điển đối dịch, có hơn 1.230 từ điển Anh - Trung và Trung - Anh, chiếm gần 70% (chẳng hạn: *Oxford Advanced Learner's English - Chinese Dictionary - 1984*, *Longman English - Chinese Dictionary of Contemporary English - 1988*). Từ điển Nga và Trung chiếm 9%, từ điển Nhật và Trung chiếm 11%. Trong khi các từ điển Trung và Đức, Pháp, Latinh, Tây Ban Nha và quốc tế ngữ cộng lại khoảng 150 cuốn, chiếm 8% [6, tr.14].

Ở Ấn Độ, từ điển đối dịch xuất hiện từ thế kỷ XVII. Cuốn sách ngữ pháp do Joan Josua Ketelaar biên soạn là khởi nguồn của từ điển đối dịch. Đến đầu thế kỷ XX, cuốn từ điển đối dịch đầu tiên của Abdul Haq (1937) ra đời: “*Standard English Urdu Dictionary*” (Từ điển tiêu chuẩn tiếng Anh tiếng Urdu). Trên cơ sở cuốn từ điển *Concise Oxford Dictionary*, trong cuốn từ điển đối dịch này, Haq đã cung cấp nhiều thuật ngữ trong một số lĩnh vực khoa học. Đây thực sự là cuốn từ điển hữu ích cho cộng đồng người Urdu, đặc biệt dành cho sinh viên mới học tiếng Anh giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX. Đến năm 1960, Ferozsons đã xuất bản cuốn *English into English and Urdu dictionary* (Từ điển tiếng Anh sang tiếng Anh và tiếng Urdu) tại Nhà xuất bản Lahore Pakistan. Cuốn từ điển này dựa trên hệ thống từ vựng của cuốn từ điển Chambers. Mức độ bao phủ từ vựng tiếng Anh tốt hơn cuốn từ điển của Qureshi, tuy nhiên nó lại thiếu các cụm động từ và thành ngữ. Hai thập kỷ cuối của thế kỷ XX, đã xuất hiện thêm một số cuốn từ điển Anh - Urdu (chủ yếu xuất bản ở Pakistan) dành cho học sinh và sinh viên [5, tr.42].

3.2. Ở Việt Nam

Ở Việt Nam, quá trình biên soạn các từ điển

đối dịch (một ngôn ngữ là tiếng nước ngoài) có lịch sử lâu dài. Có thể kể đến những cuốn từ điển Việt - ngoại ngữ đầu tiên xuất bản ở Việt Nam là những cuốn từ điển Việt - Latinh hay là từ điển Việt - Pháp: *Tự vị Annam - Latinh* (Bá Đa Lộc Bì Nhu, 1772-1773); *Từ điển Annam - Latinh* (Taberd, 1838); *Từ điển Annam - Pháp* (J. F. M. Genibrel, 1898); *Từ điển Annam - Pháp (Ngôn ngữ chính thống và ngôn ngữ thông tục)* (Jean Bonet, 1899);...

Sau năm 1975, do quá trình hội nhập cũng như sự phát triển về ngoại ngữ, đã ra đời hàng loạt các công trình từ điển Việt - ngoại ngữ, đặc biệt là những công trình từ điển hai thứ tiếng Việt - Anh, Anh - Việt. Theo thống kê của chúng tôi², tính đến năm 2023, chỉ tính riêng từ điển đối chiếu Việt - ngoại ngữ đã có 157 cuốn, trong đó: từ điển đối chiếu Việt - Anh chiếm số lượng chủ yếu (71), Việt - Trung (Hán, Hoa) (25), Việt - Pháp (14), Việt - Hàn (14), Việt - Nga (10), Việt - Nhật (9), Việt - Lào (6), Việt - Ý (2). Có thể thấy, sự ra đời của các từ điển đối dịch nhiều hay ít là phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng của xã hội trong từng thời kỳ lịch sử.

Có thể thấy từ điển Việt - ngoại ngữ ở Việt Nam đã được hình thành và xuất bản từ khá sớm. Nó là công cụ hữu hiệu cho người Việt học tiếng nước ngoài và người nước ngoài học tiếng Việt. Tuy nhiên, có một thực tế là hầu hết các từ điển Việt - Anh đều dành cho cả hai đối tượng sử dụng. Do đó, với mục đích giúp cho người nước ngoài hiểu và sử dụng tiếng Việt tốt hơn thì việc biên soạn và xuất bản một cuốn từ điển hướng đến một đối tượng, cụ thể người sử dụng là người nước ngoài học tiếng Việt là vô cùng cần thiết.

3. Phác thảo mô hình Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt

Điểm mới của cuốn từ điển này là hướng đến đối tượng sử dụng là người nước ngoài học tiếng Việt, nên ngoài việc cung cấp cho người dùng những tương đương về nghĩa được quy

định bởi cách dùng của người bản ngữ trong hành chức, người sử dụng từ điển còn được cung cấp thêm các thông tin: từ loại, phong cách, từ tương đương, ví dụ, ví dụ tương đương,... Với các thông tin tương đương Việt - Anh được cung cấp trong mục từ, người học sẽ nâng cao trình độ sử dụng tiếng Việt, qua đó có thể quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa và con người Việt Nam.

Do đối tượng sử dụng cuốn Từ điển đối dịch Việt - Anh là người nước ngoài học tiếng Việt, nên chúng tôi đề xuất cấu trúc vĩ mô và cấu trúc vi mô như sau:

3.1. Cấu trúc vĩ mô

3.1.1. Xác lập bảng từ

Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt được thu thập với dung lượng khoảng 5.000 mục từ, bao gồm các lớp từ:

- Các từ toàn dân, từ thuần Việt như *cá, tôm, cua, gạo, thóc*,... được sử dụng thường xuyên trong đời sống hàng ngày.

- Các từ vay mượn như *độc lập, tự do, xà lách, mùi soa, va li, xi măng, lô gic, ma nơ canh, ô pê ra, ô zôn*,...

- Các thuật ngữ khoa học được dùng tương đối phổ biến trong tiếng Việt.

- Riêng các từ cổ, từ cũ, phương ngữ không được từ điển thu thập.

Sở dĩ bảng từ thu thập khoảng 5.000 mục từ là do đây là số lượng từ vựng cơ bản để học viên có thể áp dụng trong giao tiếp và thực hành tiếng Việt ở 6 bậc (từ Bậc 1 đến Bậc 6) của Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (Ban hành kèm theo *Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT* ngày 01.9.2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Việc xác lập bảng từ được thực hiện theo các bước sau: Bước 1 là hệ thống hóa các từ vựng cơ bản xuất hiện trong các Giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, bao gồm giáo trình sơ cấp, trung cấp và nâng cao; Bước 2 là

đối chiếu với các nguồn ngữ liệu: bảng từ của *Chương trình giảng dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài* của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017; *Từ điển tần số tiếng Việt* (Nguyễn Đức Dân chủ biên, 1981), tần số xuất hiện của từ đó trong ngữ cảnh của các văn bản trên Google, bảng từ của *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên, 2000).

3.1.2. Danh sách các từ đầu mục

Từ đầu mục được xây dựng trên cơ sở những đơn vị là từ, nhỏ hơn từ và lớn hơn từ. Cụ thể như sau:

- Đơn vị là từ: Từ đơn: *học, chơi, ông, bà, đẹp, xấu*,...; Từ ghép: *nhà cửa, quần áo, mua bán, bánh mì, hoa hồng, bàn ghế, xe đạp, tàu thủy, máy bay*,...; Từ láy: *lạnh lùng, long lanh, lung linh, ngon mồm, khắp khẳm*,...

- Đơn vị nhỏ hơn từ: *vô* trong *vô sản, vô văn hóa, vô phép*,...; *bất* trong *bất động sản, bất nhân, bất nghĩa, bất biến*,...; *siêu* trong *siêu cường, siêu phàm, siêu nhân*,...; *hóa* trong *công nghiệp hóa, hiện đại hóa, toàn cầu hóa*,...; *viên* trong *giáo viên, nhân viên, sinh viên*,...; *nhà* trong *nhà báo, nhà giáo, nhà viết kịch*,...

- Đơn vị lớn hơn từ: Quán ngữ: *khỏe như trâu, thôi chết, khôn nhà đại chợ, ai ngờ, ăn đứt, ăn thua*,...; tổ hợp định danh có nội dung khái niệm xác định: *thời đại 4.0, công nghệ thông tin, hiệu ứng nhà kính, phản ứng phụ*,...; một số tên địa danh nước ngoài có hình thức phiên âm quen thuộc trong tiếng Việt, được dùng phổ biến hiện nay, ví dụ: *Nhật Bản, Thái Lan, Úc, Hy Lạp*,...

Từ điển thu thập cả các từ loại trong tiếng Việt, như: *danh từ, động từ, tính từ, đại từ, số từ, phụ từ, giới từ, liên từ, trợ từ, cảm từ*,...

3.1.3. Cách sắp xếp các mục từ

Để tiện cho việc tra cứu, *Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt* chọn cách sắp xếp các mục từ theo trật tự chữ cái tiếng Việt, có bổ sung một số chữ cái Latinh được dùng phổ biến trong các từ mượn ở tiếng

Việt như (F, J, W, Z). Cụ thể các mục từ sẽ được sắp xếp như sau: A, Ă, Â, B, C, D, Đ, E, Ê, F, G, H, I, J, K, L, M, N, O, Ô, Ơ, P, Q, R, S, T, U, Ư, V, W, X, Y, Z. Và theo trật tự thanh điệu: *Không dấu, huyền, hỏi, ngã, sắc, nặng*.

3.1.4. Quy định biên soạn

Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt được biên soạn theo cách chọn Bảng từ tiếng Việt trước, sau đó tìm từ ngữ tiếng Anh tương đương.

- Quy định về cách viết i và y: Theo quy định 1989 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 25.5.2018.

3.1.5. Phương pháp chọn từ ngữ tương đương trong tiếng Anh

+ Tương đương về hình thức: Lý tưởng nhất là các đơn vị từ vựng được dịch tương đương về cấp độ cấu tạo, tức là từ đơn, từ ghép và ngữ trong tiếng Việt được chuyển dịch thành từ đơn, từ ghép và ngữ trong tiếng Anh. Tuy nhiên, trong thực tế không phải đơn vị từ vựng nào cũng đảm bảo tương đương như vậy. Có nhiều biến thể dịch như: từ được dịch tương đương với từ/ngữ, hay ngữ được dịch tương đương với từ/ngữ.

+ Tương đương về nội dung: Nội dung của đơn vị từ vựng trong tiếng Việt tương ứng với nội dung của đơn vị từ vựng trong tiếng Anh. Tương đương về nội dung có các kiểu cơ bản sau: (i) tương đương 1-1; (ii) tương đương 1-nhiều; (iii) tương đương nhiều - 1; (iv) tương đương nhiều-nhiều.

Trong trường hợp không có từ tương đương trong tiếng Anh thì từ tiếng Việt sẽ được giải thích bằng các cụm từ hoặc các câu tương đương trong tiếng Anh.

3.1.6. Phương pháp dịch

Phương pháp dịch là “những thủ pháp xử lý cụ thể, áp dụng trong những tình huống nhất định để giải quyết một vấn đề dịch thuật và đưa ra được một phương án dịch phù hợp” [1, tr.10]. Căn cứ vào hình thức hay ngữ nghĩa mà các

nhà nghiên cứu dịch thuật đã đề xuất một số cách phân loại dịch thuật khác nhau. Từ điển áp dụng 7 phương pháp dịch do Vinay và Darbelnet (1995) khuyến nghị, cụ thể như sau: (i) dịch vay mượn trực tiếp (borrowing); (ii) dịch sao phỏng (calque); (iii) dịch nguyên văn (literal translation); (iv) dịch chuyển vị (transposition); (v) dịch biến điệu (modulation); (vi) dịch chuyển vị (equivalence); (vii) dịch thoát (adaptation).

3.1.7. Phương pháp đưa ví dụ

Từ điển áp dụng phương pháp đưa ví dụ truyền thống. Ví dụ được đặt sau từ ngữ tương đương trong tiếng Anh. Ví dụ có thể là một ngữ, hoặc một câu. Với những từ đơn hoặc yếu tố cấu tạo từ không độc lập (*nhà, viên, bắt, vô,...*) thì sẽ có ít nhất hai ví dụ để giúp người học hiểu rõ hơn hoạt động của từ đó trong giao tiếp. Khi đưa ví dụ, chúng tôi lưu ý đến khả năng kết hợp của từ trong ngữ cảnh.

3.2. Cấu trúc vi mô

Cấu trúc vi mô lý tưởng của cuốn từ điển này gồm các thông tin theo trật tự từ trái qua phải: Từ đầu mục (in thường đậm - Arial), chú từ loại, phong cách, phạm vi sử dụng (in nghiêng), các từ ngữ tương đương trong tiếng Anh in đậm, trước ví dụ có dấu *, ví dụ in nghiêng, dịch ví dụ theo sau. Cụ thể như sau:

- *Từ đầu mục*: Cung cấp thông tin về dạng chuẩn chính tả của từ.

- *Thông tin về từ loại*: Được chú là *d.* (danh ngữ), *dt.* (danh từ), *đg* (động ngữ), *đgt* (động từ), *t.* (tính ngữ), *tt.* (tính từ),... Trong trường hợp có hiện tượng chuyển loại: vừa là danh từ, vừa là động từ (chẳng hạn: *cày, cuốc,...*), vừa là động từ vừa là tính từ (chẳng hạn: *đã, chiến,...*) sẽ được tách dòng để giúp người sử dụng dễ dàng hơn trong việc học tập và tra cứu.

- *Các thông tin về phong cách, phạm vi sử dụng, sắc thái tu từ*: Thông tin loại này thường được đặt sau thông tin về từ loại và trước các từ ngữ tương đương trong tiếng Anh. Các chú thích sau đây được chú trong từ điển: cũ,

phương ngữ, văn chương, trang trọng, khẩu ngữ, thông tục, chuyên môn, ít dùng.

- *Từ ngữ tương đương trong tiếng Anh*: Nếu từ tiếng Việt không có từ tương đương trong tiếng Anh thì sẽ được giải thích bằng một cụm từ hoặc một câu trong tiếng Anh.

- *Ví dụ*: Thông tin về ví dụ nhằm làm bổ sung hoặc minh họa cho từ, cụm từ được định nghĩa. Mỗi một nghĩa có ít nhất một ví dụ. Trong ví dụ, chúng tôi sẽ cố gắng làm nổi bật khả năng kết hợp của từ được đối chiếu, và đảm bảo tính ngắn gọn, dễ hiểu, chính xác.

- *Ví dụ tương đương trong tiếng Anh*.

4. Biên soạn mục từ mẫu

nhà

• *dt. house (dwelling-house), home, family, dynasty, private*

**Tôi có một ngôi nhà: I have a house. *Nhà mà đẹp quá!: Your house is so beautiful!* (Vũ Anh Tuấn-Đàm Lan (2012), *Nụ hôn muộn*, Nxb. Hội Nhà văn, tr.25), **Căn nhà nhỏ: the small house* (Đỗ Văn Ngọc (2013), *Tiếng lòng*, Nxb. Hội Nhà văn, tr.130).

**Tôi đang ở nhà: I am staying at home. (...)* lão Mười Thịnh đến nhà (...): *Muoi Thinh came home...* (Mang Viên Long (2013), *Quán cafe tulip*, Nxb. Hội Nhà văn, tr.63).

**Nhà tôi có 4 người: There are 4 people in my family. *Họ nhà gái (...): the bride's family.* (Triệu Minh (1998), *Giờ tốt đã qua*, Công an Tp. Hồ Chí Minh, s.623, tr.5). **Nhà ông không thúc ông cưới vợ sao?: Does not your family urge you to get married?*

**Thời nhà Trần: The Tran Dynasty. *Đời nhà Lý: The Ly Dynasty.* (Nguyễn Ngọc Thiện (2001), *Một cây bút văn xuôi sung sức, một đời văn sáng tạo, Tài năng và bản lĩnh nghệ sĩ*, Nxb. Hội Nhà văn, tr.333), **Cuối nhà Hồ: end of the Ho Dynasty.* (Đỗ Quang Châu, Nguyễn Lộc, Nguyễn Sĩ Cẩn (2004), *Văn học 9, tập 1a*, Nxb. Giáo dục, tr.1-82).

**Tôi đi xe nhà: I went by my private car. (...)* trưa về ăn cơm nhà: *at noon, I come home to have*

*lunch. *(...) mượn tiền nhà tao (...): borrowed our money.* (Anh Sơn (1998), *Vui, buồn mùa cưới*, Công an Tp. Hồ Chí Minh, s. 606, tr.8).

• *dt. wife (husband) *Nhà tôi đi làm rồi: My husband goes to work. *Nhà tôi phải thuyết phục con (...): My wife had to convince my daughter.* (Đỗ Văn Ngọc (2013), *Tiếng Lòng*, Nxb. Hội nhà văn, tr.52).

*thảo nào lt. no wonder *Thằng bé bị ốm, thảo nào nó khóc suốt: The boy is sick, no wonder he cries all the time. *Thảo nào mất biển cuộn phim: No wonder the film is lost. *Thảo nào mà cô đẹp như sao trên trời: No wonder you are as beautiful as stars in the sky.* (Nhất Linh (2003), *Lan rừng, Truyện không nên đọc vào lúc giao thừa: Tuyển tập truyện ma Việt Nam tiêu biểu*, Nxb. Văn học, tr.204).

*trở nên đgt. to become Trở nên + tt. *Cô ấy trở nên xinh đẹp hơn trước: She became more beautiful than before. *Anh trở nên lười biếng (...): He becomes lazy.* (Mang Viên Long (2010), *Người lưu giữ bản thảo*, Nxb. Thanh niên, tr.28). **Đêm xuống, Sài Gòn bỗng trở nên lạnh lẽo: At night, Saigon suddenly becomes cold.* (Gào (2012), *Nhật ký son môi*, Nxb. Thời đại, tr.186).

*trở thành đgt. to become Trở thành + dt. *Sau khi tốt nghiệp đại học, anh ấy sẽ trở thành kỹ sư: After graduating from university, he will become an engineer. *Từ năm 1889, ngày 1-5 trở thành ngày Quốc tế lao động: Since 1889, May 1 has been the International Labor Day.* (Phan Ngọc Liên (2004), *Lịch sử 8*, Nxb. Giáo dục, tr.1-160). **(...) hai người trao nhẫn cho nhau và chính thức trở thành vợ chồng: Two people exchanged rings and officially became husband and wife.* (Đồng Hòa (2010), *Hoài niệm trắng*, Nxb. Văn nghệ, tr.83).

5. Kết luận

Bài viết đã phác thảo cấu trúc vĩ mô cho *Từ điển đối dịch Việt - Anh dành cho người nước ngoài học tiếng Việt*. Để biên soạn một cuốn từ điển dành cho một đối

⇒ Xem tiếp trang 15